

Số: 19 /QĐ-THPTĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THANH ĐA

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo, quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của bộ tài chính;

Căn cứ Quyết định số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của trường THPT Thanh Đa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Ngọc Khánh Vân

TRƯỜNG THPT THANH ĐA

Chương : 422 - Mã ngành KT 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

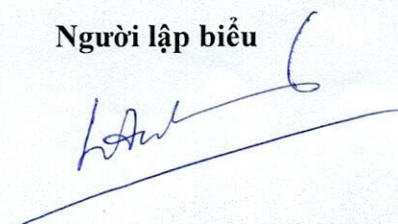
(Kèm theo Quyết định số /QĐ- THPTTĐ ngày /01/2026 của trường THPT Thanh Đa)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.359.917
I	Nguồn ngân sách trong nước	36.359.917
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	36.359.917
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.902.917
3.3	Kinh phí nguồn cải cách tiền lương	19.503.000
3.4	Kinh phí tiền thưởng ND73	954.000
3.5	Kinh phí cắt giảm tiết kiệm chi thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Người lập biểu



Đặng Lan Anh

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Khánh Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Mẫu biểu số 48

Chương 422 - Loại 070 - Khoản 074

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trường THPT Thanh Đa

Mã ĐVQHNS: 1042552

Mã KBNN nơi giao dịch: Phòng Giao dịch số 6 - KBNN KV II (0120)

(Kèm theo Quyết định số 2801/QĐ-SGDĐT ngày 30/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	36.359.917
	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	36.359.917
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
1.1	Chi từ ngân sách thành phố	0
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	<i>0</i>
1.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng)	0
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>0</i>
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	<i>0</i>
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	36.359.917
2.1	Chi từ ngân sách thành phố	15.902.917
	<i>Trong đó: 10% tiết kiệm thực hiện CCTL</i>	<i>0</i>
2.2	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 14)	19.503.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>19.503.000</i>
	<i>Nguồn CCTL của đơn vị năm trước chuyển sang</i>	<i>0</i>
2.3	Chi từ nguồn cải cách tiền lương (nguồn 18)	954.000
	<i>Nguồn CCTL ngân sách thành phố</i>	<i>954.000</i>

Ghi chú:

1. Kinh phí chi lương và các khoản chi phí hoạt động được bố trí trong kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên từ nguồn ngân sách thành phố (cho đến khi phương án tự chủ tài chính của đơn vị được phê duyệt theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ).

2. Đơn vị chịu trách nhiệm thực hiện trích lập tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ sau khi trừ các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí (bao gồm cả thu học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

3. Nguồn CCTL tại đơn vị được sử dụng cho nhu cầu chi chính sách tăng lương cơ sở theo lộ trình của Chính phủ, chi tinh giản biên chế, chi quỹ tiền thưởng, chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố và các văn bản quy định hiện hành.

4. Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí năm 2026 theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố bao gồm số liệu dự toán kinh phí của học kỳ 2 NH 2025 – 2026 và học kỳ 1 NH 2026 – 2027. Đơn vị rà soát và thực hiện rút dự toán NSNN theo số lượng học sinh thực tế và thời gian thực học, đảm bảo đúng đối tượng, đúng định mức, đúng chính sách theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định nội dung dự toán theo nhu cầu của đơn vị, giá trị dự toán chi dùng làm cơ sở bố trí nguồn kinh phí thực hiện, đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu quyết toán thực tế theo đúng quy định.

Chi tiết kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên của đơn vị như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ
1	Chi lương và các khoản chi phí hoạt động	11.285.277
2	Chênh lệch tăng lương cơ sở từ 1,49 triệu đồng lên 2,34 triệu đồng	5.800.000
3	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.843.000
4	Hỗ trợ chi phí học tập	64.800
5	Phụ cấp ưu đãi cho giáo viên dạy người khuyết tật	708.000
6	Hỗ trợ giáo dục mầm non theo Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND	0
7	Chính sách thu hút giáo viên mầm non theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND	0
8	Hỗ trợ ngành giáo dục trên địa bàn huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND	0
9	Chính sách đặc thù cho học sinh tại xã đảo Thạnh An, huyện Cần Giờ theo Nghị quyết số 38/2023/NQ-HĐND	0
10	Kinh phí dạy văn hóa theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP	0
11	Kinh phí cấp bù tiền miễn học phí	2.001.840
12	Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND và chi tinh giản biên chế (nếu có)	13.703.000
13	Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	954.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2801 /QĐ-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

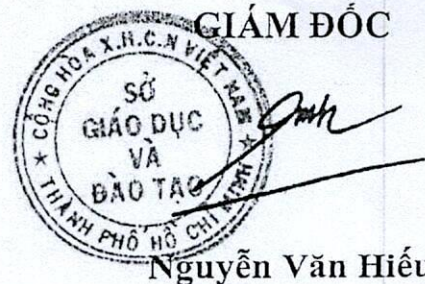
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- KBNN Khu vực II (để phối hợp);
- Các Phòng GD - KBNN KV II nơi đơn vị giao dịch (để phối hợp);
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu